

BÁO CÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2021
của huyện Quế Sơn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND huyện Quế Sơn công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2021, như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN:

Tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn huyện là 833.345 triệu đồng, bằng 132% dự toán HĐND huyện giao và bằng 105% so với cùng kỳ năm trước.

Thu nội địa:

Thực hiện thu nội địa 9 tháng đầu năm trên địa bàn huyện là 107.977 triệu đồng, đạt 81,6% dự toán HĐND huyện giao và bằng 101% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: thu nội địa không kể tiền sử dụng đất là 87.218 triệu đồng, đạt 88% dự toán HĐND huyện giao và bằng 118% so với cùng kỳ năm trước.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 Hội đồng nhân dân huyện giao là 572.925 triệu đồng, thực hiện 9 tháng đầu năm là 477.810 triệu đồng, đạt 83% dự toán HĐND huyện và bằng 145% cùng kỳ năm trước. Cơ bản các nội dung chi đều bám sát dự toán giao, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện 9 tháng đầu năm là 209.636 triệu đồng, đạt 60% dự toán HĐND huyện giao và bằng 95% cùng kỳ năm trước, cụ thể:

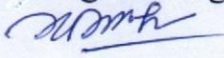
a. Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 9 tháng đầu năm là 7.378 triệu đồng, đạt 20% dự toán HĐND huyện giao và bằng 58% so với cùng kỳ năm trước.

b. Chi thường xuyên: Thực hiện 9 tháng đầu năm là 198.116 triệu đồng, đạt 66% dự toán HĐND huyện giao và bằng 112% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu cho địa phương: Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 Hội đồng nhân dân huyện giao là 223.486 triệu đồng, thực hiện 9 tháng đầu năm là 268.175 triệu đồng, đạt 120% dự toán HĐND

huyện (khoản chi này tăng cao là do trong năm tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh) và bằng 286% cùng kỳ năm trước.

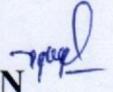
(Chi tiết theo phụ lục 01, 02, 03 đính kèm)

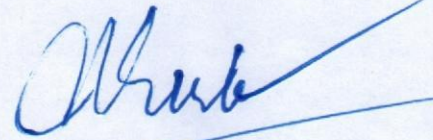
UBND huyện công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, Đăng trên cổng thông tin điện tử của huyện.

D:\THUAN\CONG KHAI NSNN\DU TOAN\2021\
BC công khai tình hình thực hiện DT 9 tháng 2021.doc

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Phước Sơn

Phụ lục 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số **506**/BC-UBND ngày **04** tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Quế Sơn)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 9 tháng năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	632.205	833.345	131,82	104,67
I	Thu cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp	572.925	787.996	137,54	111,63
-	Thu nội địa	132.345	62.628	47,32	102,11
-	Thu viện trợ				-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		155.835		110,82
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	572.925	477.810	83,40	144,90
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	349.439	209.636	59,99	94,61
1	Chi đầu tư phát triển	36.600	7.378	20,16	57,91
2	Chi thường xuyên	300.790	198.116	65,87	112,70
3	Chi dự phòng	6.653	4.142	62,26	
4	Nguồn HĐND huyện giao tăng thu	5.396		-	-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	223.486	268.175	120,00	286,72

[Chữ ký]

Phụ lục 02

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 506/BC-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Quế Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 9 tháng năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	632.205	833.345	131,82	104,67
I	Thu nội địa	132.345	107.977	81,59	101,01
1	Thu từ khu vực DNNN	6.944	4.391	63,23	105,97
2	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2.251	4.775	212,13	476,08
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	55.769	40.081	71,87	100,31
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.946	4.297	61,86	88,54
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	13.585	7.986	58,79	105,19
7	Thu phí, lệ phí	4.990	5.794	116,11	128,33
8	Các khoản thu về nhà, đất				-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	220	263	119,55	165
-	Tiền cho thuê đất, mặt nước	3.400	789	23,21	28,46
-	Thu tiền sử dụng đất	33.200	20.759	62,53	57,82
-	Tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	960	1.457	151,77	55,74
10	Thu khác ngân sách	3.580	4.066	113,58	162,14
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	500	448	89,60	106,17
12	Thu đóng góp ngân sách		12.871		452,91
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	572.925	787.996	137,54	111,63
1	Thu từ các khoản thu phân chia	25.813	27.537	106,68	119,94
2	Các khoản ngân sách huyện được hưởng 100%	61.098	35.091	57,43	91,44

(Chữ ký)

Phụ lục 03

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 506/BC-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Quế Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 9 tháng năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	572.925	477.810	83,40	144,90
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	349.439	209.636	59,99	94,61
I	Chi đầu tư phát triển	36.600	7.378	20,16	57,91
1	Chi đầu tư cho các dự án	14.600	5.050	34,59	57,93
2	Chi đầu tư phát triển khác	22.000	2.328		56,42
II	Chi thường xuyên	300.790	198.116	65,87	112,70
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	160.678	94.233	58,65	135,15
2	Chi khoa học và công nghệ	-	185		
3	Chi quốc phòng	1.606	1.284	79,95	64,50
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.475	618	41,93	47,79
5	Chi y tế, dân số và gia đình	456	201	44,01	100,34
6	Chi văn hóa thông tin	3.879	2.452	63,22	91,65
7	Chi phát thanh, truyền hình	1.571	881	56,05	116,12
8	Chi thể dục thể thao	1.313	808	61,51	98,32
9	Chi bảo vệ môi trường	2.680	1.310	48,86	69,39
10	Chi các hoạt động kinh tế	32.229	20.200	62,68	129,83
11	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	83.857	68.871	82,13	146,79
12	Chi đảm bảo xã hội	9.645	6.181	64,08	203,38
13	Chi thường xuyên khác	1.401	893	63,75	174,79
III	Chi dự phòng ngân sách	6.653	4.142	62,26	1,50
IV	Nguồn HĐND huyện giao tăng thu	5.396		-	-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	223.486	268.175	120,00	286,72
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		41.593		183,66
2	Chi các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	73.457	99.760	135,81	639,03
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	150.029	126.822	84,53	229,44